

**TỜ TRÌNH
V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
và ủy quyền HĐQT quyết định các nội dung phát sinh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Quyết định số 2976/QĐ-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ Công thương về việc phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2023;

Căn cứ văn bản số 907/EVNGENCO2-KH+TH ngày 19/3/2023 của Tổng công ty Phát điện 2 về giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ văn bản số 1279/EVNGENCO2-KH+TH ngày 15/4/2023 của HĐQT Tổng công ty Phát điện 2 về thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh (KHSXKD) năm 2023 với những nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2022

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Đánh giá (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kWh	7.534	6.718,24	89,17
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	6.833,34	6.097,27	89,23
3	Sản lượng điện Qc	triệu kWh	5.444,31	3.515,69	97,63
4	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	10.574,75	10.566,59	99,9
5	Tổng Chi phí	tỷ đồng	9.978,41	9.990,99	100,1
6	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	596,34	575,60	96,5
7	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	566,52	546,79	96,5

2. Cổ tức

Với tổng giá trị lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 546,79 tỷ đồng, Công ty đề nghị mức chia cổ tức mức 9,85% vốn điều lệ.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Năm 2023 Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn tổ máy số 1 và trung tu tổ máy số 3.

Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025. Công ty dự kiến sản lượng phát trong năm 2023 như sau.

1. Về sản lượng

Điện năng sản xuất: 7.749,49 triệu kWh.

Điện năng thương phẩm: 7.030,36 triệu kWh.

2. Về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch
1	Hệ số khả dụng	%	87,54
2	Tỷ lệ dừng máy sự cố	%	2,19
3	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	10,27
4	Tỷ lệ điện tự dùng	%	9,3
5	Suất tiêu hao nhiệt tinh	kJ/kWh	10.339 (quy về điều kiện thực tế là 10.918)
6	Hệ số đáp ứng	%	94,81
7	Suất sự cố	-	2,5
8	Suất hao dầu	g/kWh	2,24

3. Tổng hợp doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Kế hoạch năm 2023		
	Doanh thu	Giá thành	Lãi lỗ
Tổng cộng	13.297.590	12.731.918	565.672
Sản xuất điện	13.290.825	12.728.594	562.231
Hoạt động tài chính	3.000	0	3.000
Sản xuất khác	3.765	3.324	441

4. Cổ tức

Với kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 565,67 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 537,39 tỷ đồng, Công ty đề xuất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt là 9,5% vốn điều lệ tương đương với 475 tỷ đồng.

(Chi tiết KHSXKD năm 2023 như phụ lục kèm theo).

5. Nội dung khác

Để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được thực hiện liên tục giữa 2 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung như sau: “ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 của HND, đồng thời giao HĐQT tổ chức thực hiện và quyết định các nội dung phát sinh hoặc các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước của năm kế tiếp”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy)¹⁵;
- HĐQT công ty;
- TGD công ty (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, KHVT.

Tạ Công Hoan